

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v hoàn trả lại ngân sách tỉnh năm 2024 đối với khoản kinh phí thực hiện  
Tiểu dự án 3, Dự án 5 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển  
kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi từ  
năm 2022, 2023 chuyển sang năm 2024 còn lại chưa sử dụng  
của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của UBND tỉnh về việc chi chuyển nguồn kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia còn lại năm 2023 sang năm 2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1923/STC-TCHCSN ngày 10/6/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi về ngân sách tỉnh kinh phí thực hiện Tiểu dự án 3, Dự án 5 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội từ năm 2022, 2023 (được chuyển nguồn sang năm 2024) với số tiền **4.314.766.229 đồng** để phân bổ cho các dự án khác của Chương trình.

*(Chi tiết nội dung và nguồn kinh phí theo Phụ lục đính kèm).*

**Điều 2.** Giao Sở Tài chính phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K3, K20.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Hải Giang**

**PHỤ LỤC**

(Kèm Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

*DVT: đồng*

Số TT	Nội dung/Nguồn kinh phí	Mã đơn vị sử dụng NSNN	Mã nguồn	Loại, khoản	Mã CTMT QG	Số dự toán KP năm 2022 và 2023 còn lại chưa sử dụng chuyển nguồn sang năm 2024 (theo Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của UBND tỉnh)				Số KP dự kiến giải ngân trong năm 2024			Số dự toán KP năm 2022 và 2023 chuyển sang năm 2024 còn lại chưa sử dụng hoàn trả lại cho ngân sách tỉnh năm 2024			
						Tổng cộng	NSTW			NS tính đối ứng	Tổng cộng	NSTW (Kê cả năm 2022 và 2023)	NS tính đối ứng	Tổng cộng	NSTW (Kê cả năm 2022 và 2023)	NS tính đối ứng
							Tổng số	Năm 2022	Năm 2023							
1	2	3		4	5	6=7+10	7=8+9	8	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15=7-12	16=10-13
<b>1</b>	<b>Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>	<b>1071379</b>				<b>4.452.766.229</b>	<b>3.836.766.229</b>	<b>243.997.069</b>	<b>3.592.769.160</b>	<b>616.000.000</b>	<b>138.000.000</b>	<b>138.000.000</b>	<b>0</b>	<b>4.314.766.229</b>	<b>3.698.766.229</b>	<b>616.000.000</b>
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực		12	098	00515	4.452.766.229	3.836.766.229	243.997.069	3.592.769.160	616.000.000	138.000.000	138.000.000	-	4.314.766.229	3.698.766.229	616.000.000
	Tiểu dự án 3: Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng đồng bào DTTS và MN		12	098	00515	4.452.766.229	3.836.766.229	243.997.069	3.592.769.160	616.000.000	138.000.000	138.000.000		4.314.766.229	3.698.766.229	616.000.000